

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ  
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2020/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự* : Chị **Hà Thị Đ**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm D, xã T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ

Và anh **Đỗ Văn D**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Cụm 3, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

1. Anh Đỗ Văn D và chị Hà Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P vào ngày 01/11/2018. Anh chị có 01 người con chung là cháu Đỗ Hà Đức D1, sinh ngày 30/6/2019.

Quá trình chung sống, anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ đầu năm 2019, nguyên nhân là do anh D vẫn còn quan hệ, nhắn tin, điện thoại qua lại với người yêu cũ. Hai bên gia đình đã khuyên bảo, anh D cũng đã chấm dứt mối quan hệ đó nhưng chị Đ vẫn không tha thứ. Quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng. Chị Đ đã đưa con về nhà bố mẹ để ở xã T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ ở. Hai bên xác định không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên thỏa thuận ly hôn và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hà Đức D1, sinh ngày 30/6/2019. Anh D và chị Đ thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà Đức D1, sinh ngày 30/6/2019 cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ: Anh Đỗ Văn D và chị Hà Thị Đ đều xác định không có.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hà Thị Đ tự nguyện chịu án toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn D và chị Hà Thị Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Hà Đức D1, sinh ngày 30/6/2019. Anh D và chị Đ thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hà Đức D1, sinh ngày 30/6/2019 cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đ không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D cho đến khi chị Đ có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh Đỗ Văn D và chị Hà Thị Đ đều xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị Đ chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003157 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Minh Loan**